

CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÂN – BẮC GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN RƯỢU VÂN – BẮC GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY RƯỢU VÂN

2. Mã số doanh nghiệp: 2400822142

3. Ngày thành lập: 13/09/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm công nghiệp làng nghề, Xã Vân Hà, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0981252689

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn đồ uống	4633
2.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
3.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
6.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
7.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
9.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
10.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
11.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
12.	Xuất bản phần mềm	5820
13.	Giáo dục mầm non	8510
14.	Giáo dục tiểu học	8520
15.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
16.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101(Chính)
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
18.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
21.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
22.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
23.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630

24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ quản lý kinh doanh chợ.	8299
25.	Điều hành tua du lịch	7912
26.	Đại lý du lịch	7911
27.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
28.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
29.	Xây dựng công trình công ích	4220
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư, Khu đô thị, cụm công nghiệp; Xây dựng nhà chung cư; Xây dựng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại, thủy lợi; công trình điện, nước.	4290
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
33.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm từ xăng, dầu	4661
34.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ xăng, dầu và các sản phẩm từ xăng dầu	4730
35.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
36.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp.	7110
38.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
39.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn xúc tiến đầu tư, thành lập doanh nghiệp; tư vấn về bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ.	7020
40.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
41.	Xây dựng nhà các loại	4100
42.	Phá dỡ	4311
43.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
46.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
47.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
48.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
49.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
50.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
51.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100

52.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
53.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
54.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
55.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
56.	Bán buôn tổng hợp	4690
57.	Khai thác gỗ	0221

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN VĂN BẮC	Thôn Nam Cầu, Xã Phạm Trấn, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150	150.000.000	3,000	142117443	
			Tổng số	150	150.000.000	3,000		
2	NGUYỄN THỊ LẠNG (NGUYỄN THỊ NGÂM)	Số 255 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Dĩnh Kế, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.750	4.750.000.000	95,000	120185571	
			Tổng số	4.750	4.750.000.000	95,000		
3	NGUYỄN VĂN TÚ	155 Trần Nguyên Hãn, Phường Trần Nguyên Hãn, Thành phố Bắc Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100	100.000.000	2,000	121435412	
			Tổng số	100	100.000.000	2,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN BẮC

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc*

Sinh ngày: 25/02/1984

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 142117443

Ngày cấp: 24/04/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Hải Dương

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Nam Cầu, Xã Phạm Trấn, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn Nam Cầu, Xã Phạm Trấn, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang